



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS EXPANSION FIRST

**(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)**

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Đa khoa Hòa Hảo – Medic Cần Thơ**

Medical Laboratory: **Can Tho Medic - Hoa Hao Laboratory Department**

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Đa khoa Hòa Hảo – Medic Cần Thơ**

Organization: **Hoa Hao – Medic Can Tho General Hospital**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh, Huyết học**

Field of medical testing: **Biochemistry, Hematology**

Người phụ trách/
Representative: **Bùi Hoàng Minh**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 127**

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /12/2025 đến ngày 26/11/2026

Địa chỉ/ Address: **102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, TP Cần Thơ/ 102 Cach Mang Thang 8, Cai Khe Ward, Can Tho City**

Địa điểm/ Location: **102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, TP Cần Thơ/ 102 Cach Mang Thang 8, Cai Khe Ward, Can Tho City**

Điện thoại/ Tel: **02923909999-410**

Email: **xetnghiemmediccantho@gmail.com**

Website: **www.mediccantho.com.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS EXPANSION FIRST

VILAS Med 127

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**
Discipline of medical testing: **Biochemistry**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết thanh, huyết tương Serum, Plasma (Heparin)	Đo hoạt độ ALT <i>Determination of ALT activity</i>	Đo hoạt độ Enzyme NADH (without P-5'-P) <i>Measurement of enzyme activity NADH (without P-5'-P)</i>	K47-QTKT-SH-079 (2025) (Alinity CI)
			Đo hoạt độ Enzyme Tris buffer with P5P <i>Measurement of enzyme activity Tris buffer with P5P</i>	K47-QTKT-SH-113 (2025) (Atellica CH 930)
			Đo hoạt độ Enzyme Tris buffer with P5P <i>Measurement of enzyme activity Tris buffer with P5P</i>	K47-QTKT-SH-096 (2025) (Cobas c503)
2.	Huyết thanh, huyết tương Serum, Plasma (Heparin)	Đo hoạt độ AST <i>Determination of AST activity</i>	Đo hoạt độ Enzyme NADH (without P-5'-P) <i>Measurement of enzyme activity NADH (without P-5'-P)</i>	K47-QTKT-SH-078 (2025) (Alinity CI)
			Đo hoạt độ Enzyme Tris buffer with P5P <i>Measurement of enzyme activity Tris buffer with P5P</i>	K47-QTKT-SH-114 (2025) (Atellica CH 930)
			Đo hoạt độ Enzyme Tris buffer with P5P <i>Measurement of enzyme activity Tris buffer with P5P</i>	K47-QTKT-SH-095 (2025) (Cobas c503)
3.	Máu toàn phần Whole blood (EDTA)	Định lượng HbA1c <i>Determination of HbA1c</i>	Sắc ký lỏng cao áp <i>High-Performance Liquid Chromatography (HPLC)</i>	K47-QTKT-SH-135 (2025) (HLC – 723G11)
				K47-QTKT-SH-154 (2025) (HA – 8190V)
			Điện di mao quản <i>Capillary Electrophoresis</i>	K47-QTKT-SH-166 (2025) (Capillarys 3 Octa)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS EXPANSION FIRST***VILAS Med 127**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**
Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu toàn phần Whole blood (EDTA)	Đếm số lượng Hồng cầu (RBC) <i>Red blood cell Count (RBC)</i>	Dòng chảy động học + điện trở kháng 1 chiều <i>Hydro Dynamic Focusing and one – way impedance principle</i>	K47-QTKT-HH-040 (XR 1000)
2.		Đếm số lượng Bạch cầu (WBC) <i>White blood cell Count (WBC)</i>	Phương pháp dòng chảy tế bào sử dụng laser bán dẫn <i>Flow Cytometry Method by using semiconductor laser</i>	K47-QTKT-HH-041 (2025) (XR 1000)
3.		Đếm số lượng Tiểu cầu (PLT) <i>Platelet Count (PLT)</i>	Dòng chảy động học + điện trở kháng một chiều <i>Hydro Dynamic Focusing and one – way impedance principle</i>	K47-QTKT-HH-042 (2025) (XR 1000)
4.		Xác định thể tích trung bình Hồng cầu (MCV) <i>Determination of MCV</i>	Dòng chảy động học + điện trở kháng một chiều <i>Hydro Dynamic Focusing and one – way impedance principle</i>	K47-QTKT-HH-044 (2025) (XR 1000)
5.		Xác định lượng Huyết sắc tố <i>Determination of Hemoglobin (HGB)</i>	Đo quang <i>Photometric</i>	K47-QTKT-HH-043 (2025) (XR 1000)

Ghi chú/ Note:

- K47-QTKT: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Đa khoa Hòa Hảo – Medic Cần Thơ cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Can Tho Medic - Hoa Hao Laboratory Department type that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

